

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2020/DS-PT
Ngày 08/12/2020
V/v bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 365/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (do tai nạn giao thông)”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 316/2020/QĐPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971, địa chỉ: Số nhà 51, tổ 11, đường DC 6, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, bà T điều khiển xe mô tô biển số 61G1-241.41 lưu thông trên đoạn đường DA1 (đổi diện khách sạn A), phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn L điều khiển. Tai nạn xảy ra làm bà T bất tỉnh và được đưa đến Bệnh viện M để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh điều trị với thương tích: Chấn thương đầu, gãy xoang hàm gò má, động kinh. Thời gian điều trị khoảng 01 tháng. Quá trình điều trị thương tích tại các bệnh viện, bà T đã chi trả viện phí tổng cộng là 25.791.363 đồng và một số chi phí khác.

Khoảng 3-4 giờ sau khi xảy ra tai nạn, bà T tỉnh lại thì được biết ông L có nhờ người lạ dắt xe mô tô biển số 61G1-241.41 (mua năm 2012) đi gửi, còn gửi ở đâu, cho ai hiện nay không xác định được nên bà T không tìm lại được xe 61G1-241.41. Sau tai nạn, ông L là người còn tỉnh táo, chỉ bị thương nhẹ, mặc dù chưa biết ai đúng ai sai nhưng ông L đã tự ý thay đổi hiện trường, không thông báo cho Công an tới xử lý. Sự việc xảy ra chưa được giải quyết nhưng ông L nói dối với bảo vệ B2 là đã thương lượng xong nên không có ai báo cho Công an đến lập biên bản hiện trường và giải quyết theo quy định.

Khi xảy ra tai nạn bà T bất tỉnh nên không nhớ gì về diễn biến và nguyên nhân xảy ra tai nạn, không biết bà T đụng ông L hay ông L đụng bà T. Thời điểm xảy ra tai nạn, bà T điều khiển với tốc độ xe 40 - 50km/h, sức khỏe bình thường, không sử dụng rượu bia hay chất kích thích khác. Bà T được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp giấy phép lái xe A1 ngày 01/4/2007.

Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2020, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L phải bồi thường: Trị giá xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 61G1-241.41 của bà T là 22.000.000 đồng và chi phí điều trị thương tích do tai nạn gây ra là 20.000.000 đồng. Tổng cộng: 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng).

Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 30/7/2020, bà T yêu cầu ông L bồi thường: Trị giá xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 61G1-241.41: 9.000.000 đồng; chi phí điều trị thương tích do tai nạn gây ra: 11.000.000 đồng. Tổng cộng: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, khi ông L đang điều khiển xe mô tô biển số 61G1-552.85 lưu thông theo hướng từ đường DA1-2 về hướng bùng binh M 2, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì bị bà T điều khiển xe mô tô tông mạnh từ phía sau, tông vào phía bên trái xe của ông L làm cho 02 xe bị ngã. Xe của ông L ngã cách vỉa hè khoảng 01 mét, xe của bà T ngã ở làn đường dành cho xe mô tô. Đoạn đường xảy ra tai nạn không bị hạn chế tầm nhìn. Thời điểm xảy ra tai nạn, mật độ lưu thông của các phương tiện trên đường thưa thớt, trời không mưa, mặt đường khô ráo.

Sau tai nạn, ông L bị xây xát nhẹ ở mặt, chân, vai và đầu gối; bà T bị chấn thương ở đầu nhưng còn tỉnh táo và được người đi đường đưa vào bệnh viện. Lúc đó xe của bà T bỏ lại hiện trường, không người trông; bản thân ông L bị đau chân nên ông có nhờ 01 người đàn ông đi đường (ông L không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch) mang đi gửi, ông L không rõ người đó gửi cho ai, ở đâu. Sau tai nạn vài ngày, ông L và người nhà của bà T có đi tìm và hỏi người dân ở xung quanh hiện trường

nhưng không tìm được xe của bà T, cũng không ai biết người đàn ông mang xe của bà T đi là ai, đã mang xe đi gửi ở đâu.

Khi bà T đụng xe vào ông L, bản thân ông L làm nghề tài xế nên ông không muốn bà T gặp rắc rối với cơ quan có thẩm quyền khi giải quyết vụ tai nạn giao thông. Hơn nữa, bản thân bà T bị thương đã được đưa đi cấp cứu, còn vết thương của ông L thì không nặng nên ông không muốn làm lớn chuyện. Do đó, ông L có nói với bảo vệ B2 là không thông báo Công an đến xử lý.

Ông L không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T do tai nạn xảy ra hoàn toàn là do lỗi của bà T, việc mất xe của bà T là do sự cố ngoài ý muốn của ông L. Ông L chỉ đồng ý hỗ trợ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để bà T mua xe khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L về việc: “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (do tai nạn giao thông)”.

2. Buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị T các khoản sau:

- Chi phí điều trị thương tích: 11.000.000 đồng;
- Giá trị xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 61G1-241.41: 9.000.000 đồng.

Tổng cộng: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí định giá, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 05/9/2020 bị đơn ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn 5.000.000 đồng để mua xe khác, trường hợp tìm được xe mô tô biển số 61G1-241.41 thì ông L đồng ý cho bà T sở hữu chiếc xe này.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bị đơn ông Nguyễn Văn L không thực hiện đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, không thông báo Công an đến xử lý; ông L giao xe của bà T dẫn đến giao xe cho người khác làm mất xe nên phải chịu trách nhiệm bồi thường. Nguyên đơn không có chứng cứ

chứng minh lỗi thuộc về bị đơn nên chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường 11.000.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại do va chạm giao thông giữa bà T và ông L về chi phí điều trị thương tích của bà T (50% chi phí điều trị) và giá trị xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 61G1-241.41 (phương tiện va chạm giao thông) bị mất. Bị đơn ông Nguyễn Văn L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chỉ đồng ý hỗ trợ 5.000.000 đồng để bà T mua xe mới, trường hợp tìm được xe mô tô biển số 61G1-241.41 thì ông L đồng ý cho bà T sở hữu chiếc xe này.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L nhận thấy:

[2.1] Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L đều thừa nhận: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, bà T điều khiển xe mô tô biển số 61G1-241.41 và ông Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 61G1-552.85 lưu thông trên đoạn đường DA1 (đối diện khách sạn A), phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với nhau. Hậu quả ông L bị xây xát nhẹ ở mặt, chân, vai và đầu gối; bà T bị chấn thương ở đầu và được người đi đường đưa vào bệnh viện; ông L có nhờ 01 người đàn ông đi đường (ông L không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch) mang xe của bà T đi gửi, ông L không rõ người đó gửi cho ai, ở đâu; ông L không thông báo cho cơ quan chức năng và đề nghị bảo vệ Khu công nghiệp M không thông báo với Công an. Đây là tình tiết các đương sự đều thừa nhận nên thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Sau khi xảy ra va chạm giao thông, bà T bị thương và phải điều trị ở nhiều bệnh viện (Bệnh viện M; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương; Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh) với chi phí điều trị là 25.791.363 đồng; đồng thời chiếc xe mô tô biển số hiệu Wave RSX, biển số 61G1-241.41 cũng bị mất (do ông L nhờ người gửi nhưng không tìm được xe và người gửi). Do đó, đây là thiệt hại thực tế phát sinh do nguyên nhân va chạm giao thông với ông L. Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu ông L bồi thường ít hơn 50% chi phí điều trị thương tích là 11.000.000 đồng và 100% giá trị chiếc xe là 9.000.000 đồng.

[2.3] Xét về lỗi và trách nhiệm bồi thường: Va chạm giao thông giữa bà T và ông L xảy ra vào ngày 28/3/2020 được các bên thừa nhận. Tuy nhiên, sau tai nạn không được cơ quan chức năng giải quyết, không có biên bản hiện trường, không có người chứng kiến nên không có cơ sở xác định lỗi gây ra tai nạn là do ai để xác định trách nhiệm bồi thường. Tại thời điểm sau va chạm, bà T bị thương phải đi cấp cứu, còn ông L chỉ bị thương nhẹ, đủ khả năng để thông báo cơ quan Công an đến giải quyết, xác định lỗi của các bên theo quy định của Luật Giao thông đường bộ nhưng ông L không thông báo và ngăn không cho người khác thông báo (ông L thừa nhận nói với bảo vệ của Khu công nghiệp M không cần thông báo Công an đến giải quyết);

đồng thời, ông L không bảo quản tài sản của bà T mà tự nhờ người không rõ nhân thân, lai lịch mang xe bà T đi gửi, thay đổi hiện trạng quản lý về tài sản. Việc làm này của ông L đã vi phạm Điều 38 Luật Giao thông đường bộ.

Theo đó, tại khoản 1, khoản 2 Điều 38 của Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

a) Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

b) Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất;

c) Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.

2. Những người có mặt tại nơi xảy ra vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

a) Bảo vệ hiện trường;

b) Giúp đỡ, cứu chữa kịp thời người bị nạn;

c) Báo tin ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất;

d) Bảo vệ tài sản của người bị nạn;

đ) Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

Trong trường hợp này, không xác định được lỗi gây ra va chạm giao thông nhưng lỗi xử lý sau va chạm giao thông thuộc về ông L. Do đó, xác định lỗi gây ra tai nạn giao thông giữa bà T và ông L là lỗi hỗn hợp, bà T và ông L mỗi bên đều có lỗi ngang nhau (mỗi bên chịu 50%); riêng chiếc xe mô tô của bà T bị mất là hoàn toàn do lỗi của ông L nên ông L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà T.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các quy định các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật Giao thông đường bộ xác định trách nhiệm bồi thường của ông L và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có phù hợp. Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[4] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2020/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0048389 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã B;
- TAND thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Trúc